

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ QUYẾT số 176a-HĐBT ngày 24-12-1984 về việc phát huy vai trò và năng lực của phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, được sự quan tâm chăm sóc của Nhà nước, sự giáo dục, dìu dắt của Hội Liên hiệp phụ nữ và các đoàn thể quần chúng khác, các tầng lớp phụ nữ lao động đã trưởng thành nhanh chóng và góp phần to lớn vào những thắng lợi của dân tộc. Phụ nữ là lực lượng sản xuất xã hội rất quan trọng, chiếm 46% số lao động trong khu vực kinh tế Nhà nước, trên 60% số lao động trong khu vực kinh tế tập thể. Đáng chú ý, phụ nữ chiếm từ 70 đến 80% lực lượng trực tiếp lao động sản xuất và công tác ở cơ sở của các ngành nông nghiệp, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, các ngành thương nghiệp, y tế, văn hóa, giáo dục; 58% số cán bộ có trình độ trung cấp và 31% số cán bộ có trình độ đại học là phụ nữ. Vượt qua biết bao khó khăn trong sản xuất và đời sống, các tầng lớp phụ nữ lao động nêu cao tinh thần làm chủ tập thể và ý chí phấn đấu kiên cường, bền bỉ, đã tích cực tham gia vào việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, việc phát huy vai trò và năng lực của phụ nữ chưa được chú ý đúng mức, nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách, trực tiếp liên quan đến việc tạo điều kiện cho phụ nữ cống hiến khả năng to lớn cho sự phát triển trước mắt và tương lai của xã hội chưa được quan tâm đầy đủ. Tình hình kể trên có những nguyên nhân khách quan, song nguyên nhân chủ quan chủ

yếu là do các ngành, các cấp chưa quán triệt đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước đối với phụ nữ nên việc chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách ấy chưa đem lại hiệu quả mong muốn; việc cụ thể hóa quyền bình đẳng và quyền làm chủ tập thể của phụ nữ chưa được đầy đủ.

Để phát huy vai trò và năng lực của phụ nữ trong lao động sản xuất và hoạt động xã hội, trong quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, trong việc xây dựng cuộc sống mới, nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực vào việc thực hiện những mục tiêu kinh tế, xã hội do Đảng đề ra, Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

I. PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA PHỤ NỮ NHẪM THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC

Các cơ quan Nhà nước có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Hội Liên hiệp phụ nữ và các đoàn thể quần chúng khác tiến hành giáo dục, vận động và tạo điều kiện cho các tầng lớp phụ nữ thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước đề ra. Trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, các cơ quan có thẩm quyền cần đặc biệt chú ý tạo điều kiện thuận lợi nhằm sử dụng và phát huy tới mức cao lực lượng và tài năng của lao động nữ.

Theo chức năng của mình, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp với các đoàn thể quần chúng khác «động viên phụ nữ phát huy quyền làm chủ tập thể, cống hiến nhiều hơn nữa cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội»⁽¹⁾, hăng hái tham gia các phong trào hành động cách mạng nhằm thực hiện những mục tiêu kinh tế, xã hội, những yêu cầu phục vụ quốc phòng ở các địa phương, các cơ sở.

(1) Báo cáo chính trị tại Đại hội toàn quốc lần thứ 5 của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đề góp phần cùng toàn dân đầy mạnh sản xuất, Hội vận động phụ nữ công nhân, nông dân, phụ nữ làm tiêu công nghiệp và thủ công nghiệp tích cực lao động sản xuất và tiết kiệm, bảo đảm quy trình kỹ thuật, thực hiện tốt những chỉ tiêu của kế hoạch về sản xuất lương thực và thực phẩm, về hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu...; đồng thời phát triển mạnh và đúng hướng kinh tế gia đình (chăn nuôi, trồng dâu nuôi tằm, trồng bông dệt vải, làm nghề thủ công...).

Trong lĩnh vực phân phối, lưu thông, Hội vận động chị em nông dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bán nông sản, chị em công nhân và tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp giao nộp đầy đủ sản phẩm cho Nhà nước, mọi chị em tuân thủ các quy chế về quản lý thị trường, giá cả. Nhằm tăng cường hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, Hội giới thiệu những người đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và về nghề nghiệp bổ sung đội ngũ nhân viên mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán. Hội góp ý kiến cải tiến phương thức phân phối và phục vụ, khắc phục những hiện tượng tiêu cực. Hội vận động chị em hăng hái gửi tiền tiết kiệm và mua công trái xây dựng Tổ quốc.

Trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh, Hội giáo dục chị em động viên chồng, con thi hành nghĩa vụ quân sự, tham gia xây dựng các lực lượng vũ trang, tham gia công tác hậu cần tại chỗ, chăm sóc gia đình liệt sĩ, thương binh và bộ đội, đỡ đầu con liệt sĩ.

Về mặt xã hội, Hội vận động chị em phát huy vai trò người mẹ, người vợ, cùng với chồng, con xây dựng gia đình văn hóa mới, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con tốt, dạy con ngoan, tham gia xây dựng các công trình phúc lợi tập thể, đấu tranh chống mê tín dị đoan và các hủ tục, các tập quán lạc hậu.

II. PHÂN BỐ, SỬ DỤNG HỢP LÝ, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG NỮ

Trong việc phân bố lao động xã hội, các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cần chú ý đặc điểm về cơ thể, sinh lý và chức năng làm mẹ của phụ nữ. Những ngành, nghề thích hợp với nữ phải ưu tiên sử dụng lao động nữ; những địa bàn không thích hợp với nữ và những nghề quá nặng nhọc, độc hại thì không nên sử dụng lao động nữ. Bộ Lao động có trách nhiệm chủ trì việc nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng xác định những ngành, nghề ưu tiên sử dụng lao động nữ và những ngành, nghề không nên sử dụng lao động nữ; sau đó Bộ hướng dẫn tỷ lệ cụ thể về lao động nữ cho từng ngành, nghề, từng địa phương. Theo tinh thần trên, cần bảo đảm tỷ lệ cân đối giữa nam và nữ trong việc phân bố lao động và dân cư ở từng vùng của đất nước.

Kiên quyết điều chỉnh lao động nữ khỏi những công việc đã có quy định không sử dụng lao động nữ; trong khi tạm thời chưa điều chỉnh được, các cơ quan, đơn vị hoặc hợp tác xã đang sử dụng lao động nữ trái với những quy định kể trên phải có biện pháp bảo vệ sức khỏe cho chị em như cải thiện điều kiện làm việc, bảo hộ lao động, thực hiện chế độ bồi dưỡng, giảm bớt thời gian làm việc...

Trong công tác bảo hộ lao động, phải đặc biệt chú ý cải thiện điều kiện làm việc đối với những ngành, nghề quan trọng, nặng nhọc mà lao động nữ chiếm số đông như cao-su, dệt, một số ngành hóa chất, v.v... Bộ Lao động, Bộ Nội thương, các Bộ và các địa phương có liên quan lập kế hoạch sản xuất và phân đấu tới mức cao nhất cũng ứng dụng cụ thể bảo hộ lao động, với giá cả thích hợp, đủ số lượng và chất lượng cho chị em.

Trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, các ngành, các cấp, các cơ sở có sử dụng nhiều lao động nữ cần chú ý đúng mức đến các vấn đề lao động, năng suất và sản lượng, doanh thu, tiền lương và tiền thưởng... phù hợp với lao động nữ.

Tùy theo điều kiện cụ thể của mình, các cơ sở cần tổ chức nhiều hình thức sử dụng lao động nữ một cách thích hợp nhằm vừa bảo đảm hiệu quả của sản xuất, của công tác, vừa tạo điều kiện để người mẹ chăm sóc con và cho con bú sữa mẹ. Hạn chế việc sử dụng lao động nữ có thai và nuôi con nhỏ làm ca 3; mở rộng hình thức giao việc làm tại nhà, thực hiện chế độ làm việc theo thời gian biểu linh hoạt. Kiên quyết không để phụ nữ có thai từ tháng thứ 7 hoặc có con dưới 12 tháng làm ca đêm; trong những trường hợp có yêu cầu làm ca đêm, thì cơ quan hoặc cơ sở phải bàn bạc và được sự đồng ý của chị em.

Các cơ quan Nhà nước có liên quan cần đặc biệt chú trọng và có những biện pháp thích hợp để thanh toán nạn mù chữ cho phụ nữ, giữ vững và nâng cao tỷ lệ nữ học sinh trong các trường phổ thông. Tỷ lệ tuyển nữ sinh vào các trường trung học, đại học, cao đẳng và dạy nghề phải được quy định tương xứng với tỷ lệ lao động nữ của các ngành, nghề cần lao động nữ; tổ chức dạy bổ túc văn hóa cho phụ nữ để chị em có đủ tiêu chuẩn được tuyển theo tỷ lệ quy định.

Phải mở rộng việc dạy nghề bằng nhiều hình thức, theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, nhằm tạo điều kiện cho lao động nữ, ngoài nghề chính, có thêm 1, 2 nghề phụ, như vậy để có thể điều chuyển nghề cho chị em khi cần thiết, và tận dụng lao động có lợi cho kinh tế và xã hội.

Theo tinh thần trên, các ngành, các cấp cần tìm mọi cách khai thác tiềm năng, mở mang ngành, nghề, giúp đỡ về phương hướng sản xuất, tổ chức sản xuất, tiêu

thụ sản phẩm... để hỗ trợ cho kinh tế tập thể và kinh tế gia đình phát triển thuận lợi, từ đó tạo thêm việc làm cho lực lượng lao động chưa có nghề, cả nữ và nam, ở thành thị và nông thôn.

III. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG QUAN LÝ KINH TẾ, QUAN LÝ NHÀ NƯỚC, QUAN LÝ XÃ HỘI

Các ngành, các cấp phải thực hiện đúng quy định của Nhà nước về việc xây dựng kế hoạch từ cơ sở lên và cùng các đoàn thể quần chúng hướng dẫn, tổ chức, tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia xây dựng kế hoạch, tìm mọi biện pháp giải quyết những khó khăn trong sản xuất, công tác và đời sống. Động viên phụ nữ tích cực tham dự các hội nghị công nhân, viên chức hoặc đại hội xã viên, các cuộc trao đổi ý kiến về từng chuyên đề có liên quan đến phụ nữ.

Hội đồng Nhân dân các cấp phải có ít nhất 1/3 đại biểu là nữ, gồm những chị em đủ tiêu chuẩn, thật sự có khả năng tham gia công việc.

Ủy ban Nhân dân các cấp nhất thiết phải có một số nữ ủy viên; cần cử cán bộ nữ đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực vào các cương vị chủ chốt (chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thường trực); nếu chưa có cán bộ nữ đủ tiêu chuẩn như vậy thì phải tích cực và khẩn trương bồi dưỡng chị em trong một thời hạn nhất định.

Khi lập quy hoạch cán bộ, các ngành, các cấp, các cơ sở phải xác định những chức danh cần có cán bộ nữ. Ở những ngành mà lao động nữ chiếm trên 50% và những ngành có liên quan nhiều tới lợi ích của phụ nữ và trẻ em (giáo dục, văn hóa, thông tin, y tế, công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, nông nghiệp, nội thương, ngân hàng, tòa án, thương binh và xã hội...), thì phải có cán bộ nữ đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực tham gia

lãnh đạo. Các cơ sở thuộc khu vực Nhà nước và khu vực tập thể có đông lao động nữ phải có cán bộ nữ tham gia cơ quan quản lý.

Các trường, lớp đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và quản lý của các ngành, các cấp cần quy định tỷ lệ chiêu sinh nữ nhằm nâng tỷ lệ nữ cán bộ được đi học tương ứng với tỷ lệ lao động nữ trong từng ngành, nghề. Trên cơ sở bảo đảm những tiêu chuẩn chủ yếu đối với cán bộ nữ, có thể chắm chước một số tiêu chuẩn về tuổi, về chức vụ...

Các trường, lớp học tập trung dài hạn cần cố gắng tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ nữ đến học.

Các ngành, các cấp, các cơ sở phải có ý thức đầy đủ trong việc vận dụng các chế độ đãi ngộ đã được quy định đối với cán bộ nữ, phù hợp với hoàn cảnh của chị em và điều kiện cụ thể của ngành, địa phương hoặc đơn vị mình.

IV. CHĂM LO SỨC KHỎE VÀ ĐỜI SỐNG CỦA PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH

Nhà nước có chính sách khuyến khích mỗi gia đình chỉ nên có một hoặc hai con để người mẹ có điều kiện nuôi con khỏe mạnh. Từ nay tăng thời gian nghỉ đẻ được ăn lương từ 75 ngày lên 180 ngày (6 tháng) cho nữ công nhân, viên chức sinh con thứ nhất, thứ hai.

Căn cứ quy định trên, các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất quy định việc cho nữ xã viên sinh con thứ nhất, thứ hai được nghỉ đẻ nhiều nhất không quá 6 tháng, ít nhất là 3 tháng có trợ cấp. Mức trợ cấp do hợp tác xã hoặc tập đoàn sản xuất quy định, ít nhất bằng mức ăn bình quân đối với hợp tác xã nông nghiệp và tập đoàn sản xuất, hoặc bằng tiền công tương ứng với cấp bậc của chị em đối với hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp. Các

nữ xã viên hợp tác xã tiểu công nghiệp có quan hệ kinh tế với Nhà nước, trong thời gian nghỉ đẻ, được hưởng các chế độ như khi sản xuất.

Bộ Y tế cần hết sức cố gắng và phối hợp với các đoàn thể quần chúng, lập và thực hiện kế hoạch tăng cường công tác bảo vệ sức khỏe của bà mẹ và trẻ em. Theo hướng đó, cần rất coi trọng nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, trang bị kỹ thuật, cung ứng thuốc phòng bệnh và chữa bệnh, củng cố và mở rộng mạng lưới y tế cơ sở, bảo đảm tỷ lệ giường sản, giường nhi và các phương tiện, dụng cụ cho các nhà hộ sinh, thực hiện tốt chế độ đối với nữ hộ sinh.

Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Tổng cục Dạy nghề phối hợp với các tổ chức có liên quan, xây dựng chương trình giảng dạy chính khóa và ngoại khóa nhằm bồi dưỡng cho học sinh những kiến thức khoa học về giới tính, về hôn nhân và gia đình, về nuôi và dạy con. Nghiên cứu cải tiến, bổ sung một số nội dung trong chương trình học tập của nữ học sinh phù hợp với đặc điểm sinh lý và chức năng làm mẹ của phụ nữ.

Các đoàn thể quần chúng và các tổ chức xã hội phối hợp với các cơ quan Nhà nước, có hình thức thích hợp để hướng dẫn xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc như phòng kết hôn, câu lạc bộ bà mẹ, trung tâm hướng dẫn kiến thức về tổ chức cuộc sống gia đình; chú ý hướng dẫn cho phụ nữ những kiến thức cần thiết về vệ sinh phụ nữ, bảo vệ thai nghén, nuôi con và phòng bệnh, chữa bệnh cho trẻ em.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Y tế, Bộ Nội thương, Ủy ban Vật giá Nhà nước, có kế hoạch sản xuất và phân phối những mặt hàng thiết yếu với giá cả thỏa đáng cho phụ nữ và trẻ em, đặc biệt là sữa, bột dinh dưỡng, vải màn, xà phòng, áo quần trẻ em... Ngoài kế hoạch phân phối của trung ương, Ủy ban

Nhân dân các cấp và cơ quan quản lý các cơ sở cần chủ động khai thác mọi tiềm năng, có kế hoạch sản xuất và phân phối các mặt hàng kể trên.

Các ngành, các cấp, các cơ sở, các tổ chức quần chúng cần có kế hoạch sử dụng vốn của Nhà nước, vốn tự có của đơn vị, cùng với sự đóng góp của nhân dân để phát triển sự nghiệp phúc lợi tập thể, nhất là nhà trẻ, lớp mẫu giáo, nhà hộ sinh, phòng nhi, nhà vệ sinh phụ nữ ở những nơi cần thiết.

V. TĂNG CƯỜNG VIỆC TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CỦA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng cần phân công một số chuyên viên theo dõi và đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về phụ nữ, tập hợp tình hình để báo cáo với Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo kịp thời.

Các ngành kinh tế và sự nghiệp có sử dụng nhiều lao động nữ, các ngành có chức năng liên quan nhiều tới những vấn đề của phụ nữ, cần phân công cán bộ chuyên lo vấn đề lao động nữ, vấn đề cán bộ nữ, công tác bảo vệ sức khỏe của phụ nữ, v.v...

Ủy ban Khoa học xã hội cùng các tổ chức có liên quan và các đoàn thể quần chúng đề ra chương trình nghiên cứu khoa học ngắn hạn, dài hạn về các vấn đề phụ nữ, làm cơ sở cho việc nghiên cứu và ban hành những chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với phụ nữ.

Những chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước đối với phụ nữ phải được cụ thể hóa và được thể hiện trong kế hoạch Nhà nước ở các cấp, các ngành.

Đề tạo điều kiện cho Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam thực hiện trách nhiệm « đề xuất với Đảng và Nhà nước ban hành

các chính sách, pháp luật bảo đảm quyền làm chủ của phụ nữ, góp phần kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật ấy»⁽¹⁾, Hội đồng Bộ trưởng quy định như sau :

— Mỗi năm một lần, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng làm việc với Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Ủy ban Nhân dân các cấp làm việc với cơ quan lãnh đạo Hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp để nghe thông báo về tình hình phụ nữ, kiểm điểm việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật đối với lao động và cán bộ nữ, bàn chương trình phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Nhà nước với Hội liên hiệp phụ nữ.

Các tổ chức có liên quan đến quyền lợi của phụ nữ ở các ngành trung ương và Ủy ban Nhân dân địa phương (tỉnh, huyện) như hội đồng tuyển sinh, tuyển lao động, hội đồng lương, v.v... phải có đại diện của Hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp tham gia với tư cách là thành viên chính thức.

— Các cơ quan Nhà nước, khi nghiên cứu các chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc khi bàn những vấn đề có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của phụ nữ, phải trao đổi ý kiến với Hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp.

— Hội liên hiệp phụ nữ các cấp có thể tổ chức riêng, hoặc phối hợp với các cấp chính quyền, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với phụ nữ và trẻ em. Các cơ quan của Nhà nước, các tổ chức xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra và giải quyết những kiến nghị do người kiểm tra nêu ra.

— Các cấp hội phụ nữ có quyền chất vấn và kiến nghị với các cơ quan Nhà nước về các vấn đề quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước và những vấn đề khác có liên quan đến phụ nữ và trẻ em. Các cơ quan này

(1) Báo cáo chính trị tại Đại hội toàn quốc lần thứ 5 của Đảng Cộng sản Việt Nam.

phải có thái độ đáp ứng, có trách nhiệm đối với những chất vấn và kiến nghị đó.

— Chính quyền các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho sự hoạt động của Hội liên hiệp phụ nữ, cấp kinh phí, phương tiện làm việc theo các chế độ đã quy định.

Việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng về việc phát huy vai trò và năng lực của phụ nữ... đòi hỏi những cố gắng to lớn và bền bỉ, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, trong đó có vai trò rất quan trọng của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, vì lợi ích của sự nghiệp cách mạng của toàn dân và vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Theo tinh thần đó, Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu thủ trưởng các Bộ và các cơ quan Nhà nước, Ủy ban Nhân dân các cấp có chương trình hành động cụ thể ngắn hạn và dài hạn nhằm triển khai việc thực hiện nghị quyết này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 10-HĐBT ngày 14-1-1985 về việc chuyển Tòa án nhân dân xét xử những việc tranh chấp trong lao động.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày 3-7-1981 và Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân ngày 4-7-1981;

Đề bảo đảm lợi ích của Nhà nước và quyền lợi của công dân trong lao động và học tập;

Sau khi thống nhất ý kiến với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Chuyển sang Tòa án nhân dân xét xử những việc sau đây đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý nhưng đương sự còn khiếu nại hoặc không chịu bồi thường:

a) Công nhân, viên chức Nhà nước bị xử lý bằng hình thức buộc thôi việc;

b) Học sinh học nghề trong nước; học sinh học nghề, giáo viên dạy nghề và thực tập sinh sản xuất ở ngoài nước bị buộc phải bồi thường phí tổn đào tạo cho Nhà nước, vì bị thi hành kỷ luật;

c) Những người đi hợp tác lao động với nước ngoài bị buộc phải bồi thường phí tổn cho Nhà nước, vì vi phạm hợp đồng, bị kỷ luật phải về nước trước thời hạn;

d) Những tranh chấp giữa người làm công với chủ tư nhân.

Điều 2. — Đối với các trường hợp quy định trong điều 1, cơ quan ra quyết định bị khiếu nại phải chuyển toàn bộ hồ sơ sang Tòa án nhân dân trong thời hạn 7 ngày để xét xử.

Nếu Viện Kiểm sát nhân dân khởi tố các trường hợp nói trên thì cơ quan đã ra quyết định xử lý cũng phải chuyển hồ sơ sang Tòa án nhân dân trong thời hạn đó.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Lao động, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề phối hợp với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng